

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2023/DS-ST
Ngày 07-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hữu Hiếu.
- Bà Lê Thị Bé Bảy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ: số B - B, đường N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thanh D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng C, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh T1, theo Giấy ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C: Ông Phan Thành L, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ, theo Giấy ủy quyền ngày 30/6/2023 (có mặt).

Địa chỉ: số F, đường Đ, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: số A, đường Đ, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là ông Phan Thành L trình bày:*

Ngày 14/01/2021 ông Võ Văn T có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng).

Căn cứ thu nhập của ông T ngân hàng đã đồng ý cấp cho ông T thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang quá hạn ngày 15/02/2023, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 18.800.000 đồng, tiền lãi là 11.002.735 đồng, tiền phí là 2.169.495 đồng.

Tính đến ngày 15/02/2023 ông T đã thanh toán số tiền tổng cộng là 9.916.714 đồng, trong đó tiền lãi và phí là 9.916.714 đồng. Kể từ ngày 15/02/2023 đến nay ông T ngừng thanh toán cho ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho ông thanh toán khoản vay thẻ tín dụng nhưng ông T không thanh toán cho ngân hàng.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 18 Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng nên ngày 15/02/2023 ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (theo Điều 24 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông Võ Văn T trả cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 07/9/2023 là 28.278.128 đồng, trong đó dư nợ quá hạn là 22.055.516 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.222.612 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Sau ngày 07/9/2023 nếu ông T chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được triệu hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông

Võ Văn T phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng 28.278.128 đồng. Ngoài ra các đương sự không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Võ Văn T cư trú tại số A, đường D, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Võ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn 22.055.516 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 14/01/2021 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Võ Văn T ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng), hạn mức sử dụng thẻ là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Như vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Võ Văn T đã tự nguyện thỏa thuận ký kết hợp đồng theo hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại Điều 385, 401 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 14 và 16 Điều 4, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày 15/02/2023, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 18.800.000 đồng, tiền lãi là 11.002.735 đồng, tiền phí là 2.169.495 đồng. Ông T đã thanh toán số tiền tổng cộng là 9.916.714 đồng, trong đó tiền lãi và phí là 9.916.714 đồng. Kể từ ngày 15/02/2023 đến nay ông T ngừng thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng các bên đã tự nguyện thỏa thuận cụ thể về lãi suất cho vay, phương pháp tính lãi, cơ chế điều chỉnh lãi suất. Thỏa thuận này hoàn toàn phù hợp với quy định về lãi suất cho vay tại Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT- NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín

dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 7, khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Đối chiếu với bảng tóm tắt sao kê tài khoản vay của ông Võ Văn T thì thấy mức lãi suất của khoản vay đã được điều chỉnh phù hợp với thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng và không vượt quá quy định của pháp luật về lãi suất cho vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Võ Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận Điều 18 Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc nhưng ông đến nay ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu yêu cầu ông Võ Văn T trả cho ngân hàng số tiền tính đến ngày 07/9/2023 là 28.278.128 đồng, trong đó dư nợ quá hạn là 22.055.516 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.222.612 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật, sau ngày 07/9/2023 nếu ông T chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ là phù hợp quy định pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

[3] Về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 1.414.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 466 Bộ Luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Võ Văn T trả cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 07/9/2023 là 28.278.128 đồng, trong đó dư nợ quá hạn là 22.055.516 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.222.612 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 08/9/2023 ông Võ Văn T phải tiếp tục trả lãi đối với số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì lãi suất mà ông Võ Văn T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Về án phí: Ông Võ Văn T phải chịu 1.414.000 đồng (*Một triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 624.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0023917 ngày 13/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP. Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Kiều

